

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**
Bản án số 33/2026/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 10.02.2026

V/v “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Cường và bà Lê Thị Nhớ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Lê Nguyên K, sinh năm 1981; Có mặt.

** Bị đơn:* Bà Mai Thu H, sinh năm 1977; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số A C, phường T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và chị Mai Thu H kết hôn năm 2007 tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng). Trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị Mai Thu H.

Về con chung: Tôi xác định có 02 con chung là Lê Mai Anh P, sinh ngày 20/5/2008 và Lê Mai Phương T, sinh ngày 21/7/2012. Tôi có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Trong biên bản ghi lời khai và tại phiên hoà giải, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và ông Lê Nguyên K tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng) vào năm 2007. Sau khi vợ chồng kết hôn đến nay thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Khoa ngoại T1 về đánh đập vợ con, không chăm lo cho gia đình. Tuy nhiên tôi không thống nhất ly hôn do con còn nhỏ. Khi con đủ 18 tuổi thì tôi sẽ ly hôn.

Về con chung: Tôi xác định có 02 con chung là Lê Mai Anh P, sinh ngày 20/5/2008 và Lê Mai Phương T, sinh ngày 21/7/2012. Nếu ly hôn thì tôi tôn trọng nguyện vọng của con muốn ở với ai thì ở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho ông K được ly hôn với bà H; Về con chung: Giao 02 con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa ông Lê Nguyên K và bà Mai Thu H là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn phường T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà H là bị đơn vắng mặt lần thứ hai

không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà H kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng), đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông K bà H đã phát sinh mâu thuẫn. Ông K bà H đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Ông K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Khoa ngoại T1 về đánh đập vợ con, không chăm lo cho gia đình. Tuy nhiên bà H không thống nhất ly hôn do con còn nhỏ, khi con đủ 18 tuổi thì bà sẽ ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng của ông K bà H thực sự đã phát sinh mâu thuẫn, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, bà H sau lần hòa giải đầu tiên đến nay không đến Tòa án để giải quyết vụ án chứng tỏ bà H thiếu thiện chí trong việc hàn gắn gia đình. Xét thấy, hạnh phúc gia đình của ông K bà H đã không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc ly hôn với bà H là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Ông K bà H xác định có 02 con chung là Lê Mai Anh P, sinh ngày 20/5/2008 và Lê Mai Phương T, sinh ngày 21/7/2012. Hiện nay cả 02 con chung đang ở với ông K tại nhà ông bà nội. Để không xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập của các con chung, Hội đồng xét xử giao 02 con cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông K bà H xác định không có, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông K phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Nguyên K về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” đối với bà Mai Thu H.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Nguyên K được ly hôn với bà Mai Thu H.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Mai Anh P, sinh ngày 20/5/2008 và Lê Mai Phương T, sinh ngày 21/7/2012 cho ông Lê Nguyên K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (18 tuổi). Bà Mai Thu H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, ông K phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp theo biên lai thu số 0002998 ngày 07.10.2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường

